

**CÔNG TY TNHH KAMAR**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KAMAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAMAR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KAMAR CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107277607

**3. Ngày thành lập:** 05/01/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 73, ngách 3665/22 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972257404

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất phần mềm đóng gói, phần mềm theo đơn đặt hàng và phần mềm nhúng                                                                                                                                                             | 5820        |
| 2.  | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các điểm truy cập internet<br>- Kinh doanh hàng hóa viễn thông: Sản xuất, mua bán, cho thuê phần mềm<br>- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông                                                        | 6190        |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                    | 6201        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng<br>- Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin<br>- Dịch vụ tư vấn, đánh giá chất lượng của sản phẩm | 6202        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Thiết lập trang thông tin điện tử                                                                                                                                      | 6209        |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                       | 6311(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. (trừ hoạt động báo chí và thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                 | 6312 |
| 8.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6329 |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4651 |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4652 |
| 11. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4791 |
| 12. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Đào tạo công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8559 |
| 13. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9511 |
| 14. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9521 |
| 15. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết:<br>- Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển.<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); | 7020 |
| 16. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310 |
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7320 |
| 18. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết lập trang thôn tin điện tử<br>- Thiết kế Website                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7410 |
| 19. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7490 |

|     |                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 20. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM NHẬT THẮNG | Số nhà 73, ngách 365/22 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 900.000.000           | 50,00    | B8731210                                                                                                                                          |         |
| 2   | TRINH NGỌC BÍCH | Số nhà 46 đường Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam          | 900.000.000           | 50,00    | 172994682                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: PHẠM NHẬT THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 18/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B8731210

Ngày cấp: 14/01/2014

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 73, ngách 365/22 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 73, ngách 365/22 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội